

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
TÙNG ANH**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÙNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUNG ANH INVESTMENT DEVELOPMENT AND TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108112414

3. Ngày thành lập: 29/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 2, Thôn Phú Diễn, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985.055.956

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
5.	Thu gom rác thải độc hại	3812
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
8.	Tái chế phế liệu	3830
9.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
10.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
11.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

14.	Trồng cây lâu năm khác	0129
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
16.	Trồng cây hàng năm khác	0119
17.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
19.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312(Chính)
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: -Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; -Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	4543
26.	Bán buôn gạo	4631
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4663
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh	8299
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490

31.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: -Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; -Bán buôn hoa và cây; -Bán buôn động vật sống; -Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
37.	Bán buôn tổng hợp	4690
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
40.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
41.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
42.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; -Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
46.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
47.	Chăn nuôi gia cầm	0146
48.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy; - Bán lẻ mô tô, xe máy.	4541
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG CÔNG KHOA	P901 – CT5A Đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	40,000	025084000010	
			Tổng số	20.000	200.000.000	40,000		
2	NGUYỄN QUANG ĐỊNH	Xóm 2, Thôn Phú Diễn, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	45,000	037083003438	
			Tổng số	22.500	225.000.000	45,000		
3	BÙI MINH GIANG	Xóm 2, Thôn Phú Diễn, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	15,000	112492616	
			Tổng số	7.500	75.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG ĐỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037083003438

Ngày cấp: 07/11/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Thôn Phú Diễn, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 2, Thôn Phú Diễn, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội